

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 14-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Em.

2/ Ông Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Cái Chí Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Võ Thị Thúy N, sinh năm: 1992; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở hiện nay: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Võ Văn D và bà Trần Thị T; Bị cáo là con duy nhất trong nhà, bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn, không có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hồng N1, sinh năm: 1993; tại Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi ở hiện nay: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Văn T1 và bà Bùi Thị Thu S; Bị cáo không có chồng, không có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. **Lê Thị Ngọc V**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Ấp H, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. **Phạm Kim N2**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu phố N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

** Người chứng kiến:*

1. **Trần Công C**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu C, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 28/4/2024, Võ Thị Thúy N, sinh năm: 1992, nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh là người thuê phòng trọ 30B5 khu chung cư G thuộc ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre đi ngang phòng trọ 33B5 cùng khu chung cư G do Lê Thị Ngọc V, sinh năm: 2002, nơi cư trú: ấp H, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre và Phạm Kim N2, sinh năm: 1990, nơi cư trú: khu phố N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai thuê trọ thì phát hiện phòng trọ 33B5 không khoá cửa nên Thúy N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát thấy không có người, Thúy N đột nhập vào trong phòng lấy trộm tài sản gồm: một tủ lạnh màu đen hiệu LG; một Tivi màu đen hiệu TCL cùng với giá đỡ tivi; hai quạt điện nhãn hiệu Senko; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; một điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi; một đồng hồ đeo tay nhãn hiệu D1, một cái bóp da bên trong chứa hộ chiếu mang tên Phạm Kim N2, Lê Thị Ngọc V và một tai nghe Bluetooth rồi đem lần lượt về phòng trọ của mình để cất giấu và sử dụng. Quá trình Thúy N mang tài sản về phòng trọ 30B5, lúc này trong phòng trọ có Lê Hồng N1 sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre (là bạn thuê phòng trọ ở cùng) đang ngủ trong phòng nghe tiếng động nên thức dậy hỏi Thuý Ngân tài sản ở đâu có thì Thúy N trả lời lấy bên phòng 33B5. Tuy Ngọc biết tài sản N đem về là do trộm cắp mà có nhưng N1 vẫn giúp Thuý Ngân di chuyển tivi, quạt máy lên gác cất giấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, V đi làm về phát hiện tài sản bị mất trộm nên đến Công an xã Q trình báo vụ việc. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 01/5/2024, V sử dụng điện thoại di động bật bluetooth thì phát hiện tai nghe bluetooth kết nối với điện thoại di động của Kim N2, nghi vấn tai nghe bluetooth ở gần khu vực phòng trọ nên V yêu cầu bảo vệ khu trọ kiểm tra, phát hiện tài sản bị mất trộm được cất giấu tại phòng do Võ Thị Thúy N và Lê Hồng N1 thuê nên trình báo Công an xã Q để được giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- Một cây kiếm dài khoảng 15,7cm, mũi làm bằng kim loại màu nâu đen, cán có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ.
- Một tủ lạnh màu đen nhãn hiệu LG đã qua sử dụng. (Tài sản chung của các bị hại)
- Một tivi màu đen, nhãn hiệu TCL loại 43 inch. (Tài sản chung của các bị hại)
- Một giá đỡ tivi. (Tài sản chung của các bị hại)
- Một điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, bên ngoài có ốp lưng hình hoạt tiết. (Tài sản của bị hại V)
- Một điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, có ốp lưng màu nâu. (Tài sản của bị hại N)
- Một tai nghe bluetooth màu đen. (Tài sản của bị hại N)
- Một bóp da màu nâu. (Tài sản của bị hại N)
- Một đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Dyoss có dây da màu nâu. (Tài sản của bị hại N)
- Một hộ chiếu có tên Lê Thị Ngọc V.
- Một hộ chiếu có tên Phạm Kim N2.
- Hai cái quạt máy để đứng màu xám nhãn hiệu Senko. (Tài sản của bị hại V)

Bản kết luận định giá tài sản số 1113/KL-HĐĐG ngày 28/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: một tủ lạnh màu đen hiệu LG dung tích 217 lít trị giá 5.529.000 đồng, một giá đỡ Tivi trị giá 280.000 đồng, một Tivi màu đen hiệu TCL 43 inch trị giá 5.790.000 đồng, hai quạt điện nhãn hiệu Senko trị giá 300.000 đồng, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 trị giá 1.000.000 đồng; một điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi trị giá 2.400.000 đồng, một đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Dyoss trị giá 500.000 đồng; một bóp da trị giá 240.000 đồng; một tai nghe Bluetooth trị giá 384.000 đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 16.423.000 đồng.

Quá trình điều tra Võ Thị Thúy N, Lê Hồng N1 đã khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả lại cho Lê Thị Ngọc V, Phạm Kim N2 tài sản bị chiếm đoạt; chị V, chị Kim N2 nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSCT 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Võ Thị Thúy N về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Lê Hồng N1 về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Thúy N từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 12 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng N1 từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 12 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bị hại Lê Thị Ngọc V: 01 hộ chiếu có tên Lê Thị Ngọc V; 02 cái quạt máy để đứng màu xám nhãn hiệu Senko; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, bên ngoài có ốp lưng hình hoạt tiết.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bị hại Phạm Kim N2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, có ốp lưng màu nâu; 01 hộ chiếu có tên Phạm Kim N2; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Dyoss có dây da màu nâu; 01 tai nghe bluetooth màu đen; 01 bóp da màu nâu.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho các bị hại: 01 tủ lạnh màu đen nhãn hiệu LG đã qua sử dụng; 01 giá đỡ tivi; 01 tivi màu đen, nhãn hiệu TCL loại 43 inch.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị tiêu huỷ 01 cây kiếm dài khoảng 15,7cm, mũi làm bằng kim loại màu nâu đen, cán có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị hại và người chứng kiến có đơn xin vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tài sản bị chiếm đoạt là 01 hộ chiếu có tên Lê Thị Ngọc V, 02 cái quạt máy để đứng màu xám nhãn hiệu Senko, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, bên ngoài có ốp lưng hình hoạt tiết (tài sản riêng của V); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, có ốp lưng màu nâu; 01 hộ chiếu có tên Phạm Kim N2; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Dyoss có dây da màu nâu; 01 tai nghe bluetooth màu đen (tài sản riêng của N2); 01 tủ lạnh màu đen nhãn hiệu LG đã qua sử dụng; 01 giá đỡ tivi; 01 tivi màu đen, nhãn hiệu TCL loại 43 inch (tài sản chung của các bị hại) qua xác minh xác định do Lê Thị Ngọc V và Phạm Kim N2 là chủ sở hữu nên xác định bị hại trong vụ án là Ngọc V và Kim N2. Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại về vị trí, thời gian và đặc điểm tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 28/4/2024, Võ Thị Thúy N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 hộ chiếu có tên Lê Thị Ngọc V, 02 cái quạt máy để đứng màu xám nhãn hiệu Senko, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, bên

ngoài có ốp lưng hình hoạt tiết (tài sản riêng của V); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, có ốp lưng màu nâu; 01 hộ chiếu có tên Phạm Kim N2; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Dyoss có dây da màu nâu; 01 tai nghe bluetooth màu đen (tài sản riêng của N2); 01 tủ lạnh màu đen nhãn hiệu LG đã qua sử dụng; 01 giá đỡ tivi; 01 tivi màu đen, nhãn hiệu TCL loại 43 inch (tài sản chung của các bị hại) theo kết luận định giá có giá trị tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 16.423.000 đồng.

[3] Bị cáo Võ Thị Thúy N biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã tiếp cận, lén lút lấy trộm tài sản và nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.423.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Thị Thúy N phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đối với hành vi của bị cáo Lê Hồng N1, mặc dù biết tài sản của bị cáo N đem về là do trộm cắp mà có nhưng bị cáo N1 đã có hành vi giúp bị cáo N di chuyển tivi, quạt máy lên gác cất giấu sau khi N trộm được tài sản của các bị hại. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo biết việc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Lê Hồng N1 đã phạm “*Tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] *Trách nhiệm dân sự*: Các bị hại Lê Thị Ngọc V, Phạm Kim N2 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm trong vụ án này nên ghi nhận.

[8] *Xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 hộ chiếu có tên Lê Thị Ngọc V, 02 cái quạt máy để đứng màu xám nhãn hiệu Senko, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, bên ngoài có ốp lưng hình hoạt tiết (tài sản riêng của V); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, có ốp lưng màu nâu, 01 hộ chiếu có tên Phạm Kim N2, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Dyoss có dây da màu nâu, 01 tai nghe bluetooth màu đen (tài sản riêng của N2); 01 tủ lạnh màu đen nhãn hiệu LG đã qua sử dụng, 01 giá đỡ tivi, 01 tivi màu đen, nhãn hiệu TCL loại 43 inch (tài sản chung của các bị hại), 01 bóp da màu nâu (tài sản riêng của N2), quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại tài sản cho các bị hại nên Tòa án không xét đến.

- Đối với 01 cây kiếm dài khoảng 15,7cm, mũi làm bằng kim loại màu nâu đen, cán có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ đây là công cụ phạm tội dùng vào việc trộm cắp tài sản nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] *Về án phí*: Buộc các bị cáo Võ Thị Thúy N, Lê Hồng N1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Võ Thị Thúy N** phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thúy N **12 (Mười hai) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Giao bị cáo Võ Thị Thúy N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Lê Hồng N1** phạm “Tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng N1 **09 (Chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Giao bị cáo Lê Hồng N1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Lê Thị Ngọc V, Phạm Kim N2 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm trong vụ án này nên ghi nhận.

[4] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Lê Thị Ngọc V, Phạm Kim N2 toàn bộ tài sản bị mất nên Tòa án không xét đến.

- Tịch thu, tiêu hủy: Một cây kiềm dài khoảng 15,7cm, mũi làm bằng kim loại màu nâu đen, cán có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ là công cụ phạm tội dùng vào việc trộm cắp tài sản, không có giá trị.

[5] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Võ Thị Thúy N, Lê Hồng N1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T. Bến Tre;
- VKSND T. Bến Tre;
- Cơ quan THAHS Công an T. Bến Tre;
- Sở Tư pháp T. Bến Tre;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- UBND xã Quới Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều